

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 220/2020/QĐST- **VDS**

Vị Thanh, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Phương

Thư ký phiên họp: Ông Lý Sơn Thanh Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 223/2020 /TLST-. VDS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 75/2020 /QĐST-VDS ngày 07 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 15/7/15/2, đường N, ấp 3, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp 3, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Chị Phan Thị Mộng N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Địa chỉ: ấp 3, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

3. Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V.

Địa chỉ: ấp 6, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T. Chức vụ: Công chức Tư pháp - hộ tịch.

Bà M có mặt tại phiên họp; anh T, chị N, Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Vị Thanh vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp bà Trần Thị M trình bày: Vào ngày 27/9/2011, con ruột bà là anh Trần Thanh T, sinh ngày 17/01/1994 có đến Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang để làm thủ tục đăng kết hôn với chị Phan Thị Mộng N, sinh ngày 07/02/1990. Khi kê khai đăng ký kết hôn, anh T tự khai mình sinh ngày 17/01/1990 và được Ủy ban nhân dân xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 129:2011, quyền số 01 ngày 27/9/2011. Tuy nhiên, căn cứ vào các giấy tờ hộ tịch như giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân thì tại thời điểm đăng ký kết hôn anh T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Nay bà M yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang cấp cho anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Mộng N.

Về con chung: anh T và chị N có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh T1, sinh ngày 12/4/2013. Về tài sản chung: Không có.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh T trình bày: Anh T sinh ngày 17/01/1994, tuy nhiên, vào ngày 27/9/2011 anh và chị Phan Thị Mộng N đến Ủy ban nhân dân xã V đăng ký kết hôn, thì anh tự khai mình sinh ngày 17/01/1990 để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nhằm hưởng chế độ chính sách của công ty. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và không hiểu biết pháp luật nên anh đã có hành vi vi phạm. Nay anh yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Phan Thị Mộng N là hợp pháp kể từ thời điểm anh đủ tuổi kết hôn theo quy định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Mộng N trình bày: Chị và anh Trần Thanh T có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng năm sinh của anh T có sai lệch không đúng quy định pháp luật. Nay chị yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T hợp pháp kể từ thời điểm anh T đủ tuổi kết hôn theo quy định. Vì hiện nay vợ chồng chị không có mâu thuẫn gì.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V trình bày: Theo hồ sơ lưu thủ tục đăng ký kết hôn giữa anh T và chị N tại Ủy ban nhân dân xã V thể hiện tại bản đề nghị kết hôn anh T ghi năm sinh là 17/01/1990. Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ do cán bộ kiểm tra có sai sót, không đối chiếu lại với các giấy tờ hộ tịch khác nên trình Ủy ban nhân dân xã V Tân cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh T khi anh T chưa đủ tuổi kết hôn là không quy định pháp luật. Vào ngày 5/11/2020 Ủy ban nhân dân xã V đã tiến hành làm việc với anh T; anh T thừa nhận hành vi kê khai không đúng của mình. Nay Ủy ban nhân dân xã V đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp: Bà M yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có ý kiến phát biểu: Đề nghị Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N kể từ thời điểm anh T đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh T, chị Phan Thị Mộng N, Ủy ban nhân dân xã Vị Tân có tường trình tự khai tại Tòa án và có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 27/9/2011 anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Mộng N đến Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V đề tiến hành đăng ký kết hôn. Tại đơn đề nghị yêu cầu đăng ký kết hôn, anh Trần Thanh T khai năm sinh ngày 17/01/1990 và chị Phan Thị Mộng N sinh ngày 07/ 2/1990. Anh T và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên Ủy ban nhân dân xã V đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số BL29:2011, quyền số 01 ngày 27/9/2011.

Tuy nhiên, căn cứ vào giấy khai sinh số 441 ngày 14/10/1994 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Cần Thơ và giấy chứng minh nhân dân do Công an tỉnh Hậu Giang ngày 16/10/2012 cấp cho anh T thể hiện anh Trần Thanh T sinh ngày 17/01/1994. Như vậy, tại thời điểm kết hôn là anh T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, cụ thể anh T chỉ mới 17 tuổi 08 tháng 10 ngày là vi phạm điều kiện kết hôn.

Xét thấy, việc đăng ký kết hôn của anh T và chị N tại Ủy ban nhân dân xã V là đúng cơ quan có thẩm quyền về cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hiện nay, anh T đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định; anh T và chị N cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân. Do đó, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N kể từ ngày anh T đủ tuổi kết hôn (đủ 20 tuổi) là kể từ ngày 17/01/2014; Không chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà M.

Về lệ phí sơ thẩm: Bà M không phải chịu lệ phí yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo điểm đ khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Tòa án về án phí, lệ phí.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 11 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Mộng N kể từ ngày 17/01/2014.

Lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Thị M không phải chịu. Bà Trần Thị M được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003278 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bà Trần Thị M có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Trần Thanh T, chị Phan Thị Mộng N, Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Vĩ Thanh được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Vĩ Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vĩ Thanh;
- UBND xã Vĩ Tân, TP Vĩ Thanh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương